

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ
NĂM HỌC 2023 - 2024

MỤC TIÊU, MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2
Môn: Toán – Lớp 6
Thời gian: 90 phút
Ngày kiểm tra: 21/3/2024

T T	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá								Tổng điểm %
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
		TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TN KQ	TL	
1	Thu thập và tổ chức dữ liệu	1TN7			1TL2 a					1,25 12,5%
2	Biểu đồ cột kép	2 TN1,3		1TN2						0,75 7,5%
3	Mô hình xác suất trong một số trò chơi		1TL 2b	1TN4						1,25 12,5%
4	Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi			1TN6			1T L 2c			1,25 12,5%
5	Phân số và so sánh phân số	1TN 12		1TN 11	1TL 1				1TL 5a	2,0 20%
6	Phép cộng, phép trừ phân số						2T L 3a,b			1,0 10%
7	Điểm, đường thẳng	1TN8	1TL 4						1TL 5b	1,75 17,5%
8	Hai đường thẳng cắt nhau, song song.	3TN 5;9;10								0,75 7,5%
Tổng		8	2	4	2		2		2	20
Tỉ lệ %		20%	20%	10%	20%		20%		10%	100
Tỉ lệ chung		40%		30%			20%		10%	100

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN -LỚP 6

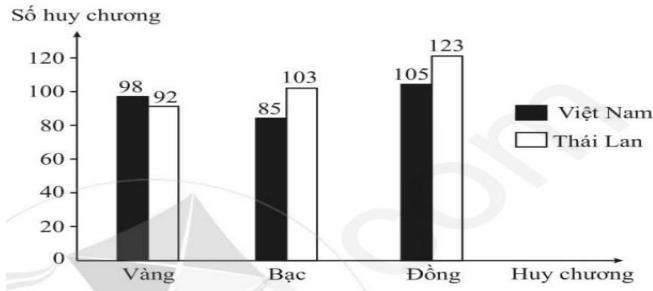
TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT						
1	Thu thập và tổ chức dữ liệu	Nhận biết: – Đọc được các dữ liệu ở biểu đồ tranh Thông hiểu: – lập được bảng thống kê	1	1		
2	Biểu đồ cột kép	Nhận biết: – Nhận biết được đối tượng thống kê, so sánh được số liệu. Thông hiểu: – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng biểu đồ cột kép	2	1		
3	Mô hình xác suất trong một số trò chơi	Nhận biết: – Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi lấy vật từ trong hộp. Thông hiểu: – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất gieo con xúc xắc.	1	1		
4	Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi	Thông hiểu: Hiểu được biến cố còn lại khi tung đồng xu Vận dụng: – Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất gieo con xúc xắc.		1	1	
5	Phân số và so sánh phân số	Nhận biết: – Nhận biết được phân số với tử hoặc mẫu là số nguyên âm	1	2		1

		<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – So sánh được các phân số <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết được bài toán gắn với các phép tính về phân số. 				
6	Phép cộng, phép trừ phân số	<p>Vận dụng: Vận dụng các tính chất và quy tắc để thực hiện được phép tính hợp lí và tìm được số bị trừ</p>			2	
HÌNH HỌC PHẪNG						
7	Điểm, đường thẳng	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm, ba điểm thẳng hàng, đường thẳng đi qua hai điểm 	2			1
8	Hai đường thẳng cắt nhau, song song.	<p>Nhận biết: Hai đường thẳng cắt nhau, song song, giao điểm</p>	3			
Tổng			10	6	2	2
Tỉ lệ %			40	30	20	10
Tỉ lệ chung			40	30	20	10

Mã đề: 01.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm). Chọn và ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Biểu đồ cột kép bên biểu diễn số huy chương của Đoàn Thể thao Việt Nam và Đoàn Thể thao Thái Lan tại SEA Games 30. Hãy quan sát và trả lời các câu 1, câu 2, câu 3.



Câu 1. Đối tượng thống kê là

A. Các loại huy chương: Vàng, Bạc, Đồng.

B. Hai nước: Việt Nam, Thái Lan.

C. SEA Games 30.

D. Tổng số huy chương.

Câu 2. Tổng số huy chương Vàng, Bạc, Đồng của Đoàn Thể thao Việt Nam ít hơn Đoàn Thể thao Thái Lan là:

A. 32 chiếc.

B. 30 chiếc.

C. 18 chiếc.

D. 6 chiếc.

Câu 3. Số huy chương loại nào mà Đoàn Thể thao Việt Nam nhiều hơn Đoàn Thể thao Thái Lan?

A. Huy chương Vàng.

B. Huy chương Bạc.

C. Huy chương Đồng.

D. Huy chương Vàng và Bạc.

Câu 4. Trong một hộp có một quả bóng màu xanh, một quả bóng đỏ và một quả bóng vàng, các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy là

A. Màu xanh.

B. Màu đỏ.

C. Màu vàng.

D. màu xanh, đỏ, vàng.

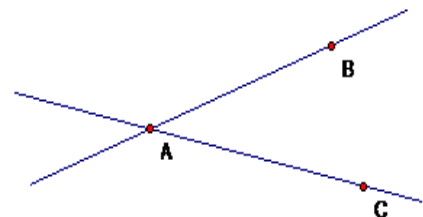
Câu 5. Cho hình vẽ bên dưới, khẳng định nào sau đây **sai**

A. Đường thẳng AB và AC cắt nhau.

B. Giao điểm của hai đường thẳng AB và AC là A.

C. Điểm A thuộc đường thẳng AB nhưng không thuộc đường thẳng AC.





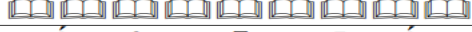


D. Điểm B không thuộc đường thẳng AC.



Câu 6. Nếu tung một đồng xu 15 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt S thì số lần xuất hiện mặt N là

- A. 15 lần. B. 7 lần. C. 8 lần. D. 22 lần.

Câu 7. Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số quyển vở bán được của một cửa hàng trong tuần (cửa hàng nghỉ bán thứ bảy và chủ nhật).

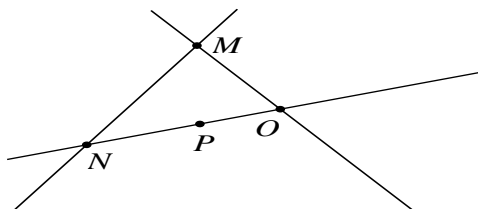
Thứ	Số vở
Hai	
Ba	
Tư	
Năm	
Sáu	
 = 10 cuốn vở;  = 5 cuốn vở	

Ngày bán được nhiều cuốn vở nhất là?

- A. Thứ hai. B. Thứ ba. C. Thứ tư. D. Thứ sáu.

Câu 8. Cho hình vẽ sau, bộ ba điểm thẳng hàng có trong hình vẽ trên là:

- A. M, N, P .
 B. P, O, N .
 C. N, O, M .
 D. M, O, P .

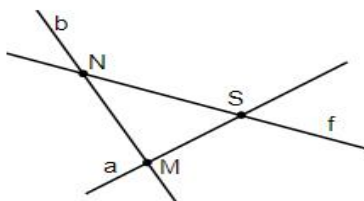


Câu 9. Có bao nhiêu cặp đường thẳng song song trong hình bên?

- A. 1.
 B. 2.
 C. 3.
 D. 4



Câu 10. Trong hình vẽ dưới đây giao điểm của hai đường thẳng a và b là



- A. Điểm M. B. Điểm N. C. Điểm S. D. Điểm f.

Câu 11. Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{3}{4}$?

- A. $\frac{13}{20}$ B. $\frac{3}{9}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{10}{75}$

Câu 12. Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{6,23}{7,4}$ B. $\frac{0,25}{-3}$ C. $\frac{5}{0}$ D. $\frac{4}{7}$

II. PHẦN TỰ LUẬN. (7 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm). Các bạn Bình, Minh và Dũng tham gia cuộc thi chạy 100m. bạn Bình chạy mất $\frac{7}{10}$ phút, bạn Minh chạy mất $\frac{8}{15}$ phút, bạn Dũng mất $\frac{3}{5}$ phút. Bạn nào chạy nhanh nhất? Vì sao?

Câu 2: (3,0 điểm). Bạn An chơi trò cá ngựa gieo con xúc xắc có 6 mặt 12 lần, có kết quả thống kê như sau

Lần tung	Kết quả tung
1	Xuất hiện mặt 2 chấm
2	Xuất hiện mặt 1 chấm
3	Xuất hiện mặt 6 chấm
4	Xuất hiện mặt 4 chấm
5	Xuất hiện mặt 4 chấm
6	Xuất hiện mặt 5 chấm

Lần tung	Kết quả tung
7	Xuất hiện mặt 3 chấm
8	Xuất hiện mặt 5 chấm
9	Xuất hiện mặt 1 chấm
10	Xuất hiện mặt 4 chấm
11	Xuất hiện mặt 6 chấm
12	Xuất hiện mặt 3 chấm

a) Vẽ bảng số liệu vào giấy kiểm tra và điền các dữ liệu còn thiếu vào bảng số liệu sau:

Kết quả tung	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần						

b) Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số chấm xuất hiện trên mặt viên xúc xắc khi tung.

c) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm.

Câu 3: (1,0 điểm).

a) Tính một cách hợp lí: $\frac{5}{17} - \frac{25}{31} + \frac{12}{17} + \frac{-6}{31}$

b) Tìm x biết: $x - \frac{2}{3} = \frac{-7}{6}$

Câu 4: (1,0 điểm). Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

Đường thẳng d đi qua ba điểm thẳng hàng N, P, Q trong đó P nằm giữa hai điểm N và Q. Lấy điểm M không thuộc đường thẳng d, vẽ đường thẳng a đi qua hai điểm M và N.

Câu 5: (1,0 điểm).

a) Với n là số tự nhiên. Chứng minh phân số $\frac{3n+1}{2n+1}$ tối giản.

b) Hùng có 9 viên bi Hùng muốn xếp thành 10 hàng, mỗi hàng có 3 viên. Em hãy vẽ sơ đồ để xếp 9 viên bi đó giúp bạn Hùng.

===== Chúc các em làm bài tốt =====

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	A	D	C	C	A	B	C	A	C	D

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	ý	Nội dung	Điểm														
1,0 đ		$\frac{7}{10} = \frac{21}{30}; \frac{8}{15} = \frac{16}{30}; \frac{3}{5} = \frac{18}{30}$	0,25														
		Vì $\frac{16}{30} < \frac{18}{30} < \frac{21}{30}$	0,25														
		Bạn Minh chạy nhanh nhất.	0,5														
1 3,0 đ	a	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Kết quả tung</th> <th>1 chấm</th> <th>2 chấm</th> <th>3 chấm</th> <th>4 chấm</th> <th>5 chấm</th> <th>6 chấm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số lần</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> </tbody> </table>	Kết quả tung	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm	Số lần	2	1	2	3	2	2	1,0
	Kết quả tung	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm										
	Số lần	2	1	2	3	2	2										
b	Tập hợp kết quả $\{1 \text{ chấm}, 2 \text{ chấm}; 3 \text{ chấm}; 4 \text{ chấm}; 5 \text{ chấm}; 6 \text{ chấm}\}$	1,0															
c	Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm là $\frac{3}{12} = \frac{1}{4}$	1,0															
2 1,0 đ	a	$\frac{5}{17} - \frac{25}{31} + \frac{12}{17} + \frac{-6}{31} = \left(\frac{5}{17} + \frac{12}{17}\right) + \left(-\frac{25}{31} + \frac{-6}{31}\right) = 1 + (-1) = 0$	0,5														

	b	$x - \frac{2}{3} = \frac{-7}{6}$ $x = \frac{2}{3} + \frac{-7}{6}$ $x = \frac{4}{6} + \frac{-7}{6}$ $x = \frac{-3}{6}$	0,5
4 1,0 đ		Vẽ đúng đường thẳng d đi qua ba điểm thẳng hàng N, P, Q trong đó P nằm giữa hai điểm N và Q.	0,5
		Vẽ đúng điểm M không thuộc đường thẳng d, đường thẳng a đi qua hai điểm M và N.	0,5
5 1,0 đ	a	Đặt $x \in UCLN(3n+1, 2n+1), x \in N^*$ $\Rightarrow \begin{cases} 3n+1 : x \\ 2n+1 : x \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 6n+2 : x \\ 6n+3 : x \end{cases}$ $\Rightarrow (6n+3) - (6n+2) : x \Rightarrow 1 : x \Rightarrow x = 1$	0,5
	b	Vẽ đúng hình	0,5

Ghi chú: Học sinh có cách giải khác đúng vẫn được ghi điểm tối đa cho mỗi câu.

